

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG

Số: 2133/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Lương, ngày 06 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng
xã Yên Ninh, huyện Phú Lương đến năm 2035

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2017; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Căn cứ Luật Thủy lợi năm 2017;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật đề điều năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 44/2015/NĐ-CP, ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP, ngày 30/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 263/QĐ-TTg, ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 318/QĐ-TTg, ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; số 222/QĐ-TTg, ngày 14/3/2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 20/2019/TT-BXD, ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; số 01/2021/TT-BXD, ngày 19/5/2021 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; số 04/2022/TT-BXD, ngày 24/10/2022 quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;



Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên: Số 4176/QĐ-UBND, ngày 29/12/2021 về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; số 863/QĐ-UBND, ngày 27/4/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; số 2194/QĐ-UBND, ngày 15/9/2022 về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; số 2722/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Phú Lương thời kỳ 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 5121/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Phú Lương về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung nông thôn xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2018-2020, định hướng 2025;

Căn cứ Thông báo số 761-TB/HU, ngày 19/12/2023 của Thường trực Huyện uỷ Phú Lương về việc đồng ý chủ trương điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Yên Ninh, huyện Phú Lương đến năm 2035;

Căn cứ Công văn số 2999/UBND-KTHT, ngày 27/12/2023 của UBND huyện Phú Lương về việc đồng ý chủ trương và giao nhiệm vụ thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Yên Ninh, huyện Phú Lương đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của UBND huyện Phú Lương về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Yên Ninh huyện Phú Lương đến năm 2035;

Căn cứ Văn bản tham gia ý kiến của các Sở: Xây dựng tại Công văn số 2471/SXD-QHKT ngày 14/8/2024; Công thương tại Công văn số 2627/SCT-KHTCTH ngày 15/8/2024; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3593/SNN-KHTC ngày 9/8/2024; Giao thông vận tải tại Công văn số 2297/SGTVT-QLCLCT&ATGT ngày 13/8/2024; Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3415/STNMT-QLDD ngày 19/8/2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Phú Lương tại Tờ trình số 176/TTr-KTHT ngày 05/9/2024 về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Yên Ninh, huyện Phú Lương đến năm 2035.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Yên Ninh, huyện Phú Lương đến năm 2035 với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Yên Ninh, huyện Phú Lương đến năm 2035.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô và thời hạn quy hoạch

2.1. Vị trí, phạm vi ranh giới: Phạm vi ranh giới quy hoạch bao gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, giới hạn như sau:

+ Phía Bắc giáp xã Tân Dương và xã Tân Thịnh huyện Định Hoá;

- + Phía Nam giáp xã Yên Đổ và xã Yên Lạc huyện Phú Lương;
- + Phía Đông giáp Thị trấn Đông Tâm và xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn;
- + Phía Tây giáp xã Yên Trạch huyện Phú Lương.

2.2. Quy mô diện tích quy hoạch: Ranh giới khu vực lập quy hoạch gồm toàn bộ xã Yên Ninh, tổng diện tích tự nhiên khoảng 4.706,17 ha.

2.3. Thời hạn lập quy hoạch: Quy hoạch chung xây dựng xã Yên Ninh được lập cho giai đoạn đến năm 2035.

3. Mục tiêu, tính chất, chức năng quy hoạch

3.1. Mục tiêu

Cụ thể hóa điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Phú Lương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt;

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sản xuất nông nghiệp phù hợp yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển hàng hóa thế mạnh và sản phẩm chủ lực, đảm bảo liên kết vùng;

Gắn kết chặt chẽ với Chương trình xây dựng nông thôn mới, các chương trình, dự án khác đang triển khai trên địa bàn phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Làm công cụ quản lý phát triển, kiểm soát không gian toàn xã; làm cơ sở để hướng dẫn quản lý trong việc lập các dự án quy hoạch, chương trình đầu tư và hoạch định các chính sách quản lý và phát triển các khu dân cư nông thôn, các khu vực công cộng và sản xuất;

Tạo liên kết vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng sống, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

3.2. Tính chất, chức năng

Yên Ninh là một xã miền núi với vị trí địa lý, địa hình địa mạo đặc thù, cơ cấu kinh tế của xã là Nông - Lâm nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Dịch vụ. Có tài nguyên, đất, rừng đủ đáp ứng được nhu cầu phát triển sản xuất trong tương lai. Có đường Quốc lộ 3 và đường Hồ Chí Minh đi qua. Tuy nhiên, để phát triển cần phát huy nội lực và tranh thủ sự hỗ trợ, đầu tư của Trung ương, tỉnh, huyện và các thành phần kinh tế để đẩy mạnh sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong và ngoài nước để đẩy mạnh sự chuyển dịch theo hướng phát triển Nông - Lâm nghiệp sản xuất hàng hóa và phát triển kinh tế đôi rừng đảm bảo an ninh lương thực, phát triển tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại và chế biến nông lâm sản.

Ngoài chức năng là vùng sản xuất kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản. Quy hoạch xã cũng góp phần vào phát triển kinh tế vùng phía Bắc của huyện và các vùng lân cận.

4. Quy mô dân số, lao động

4.1. Quy mô dân số

- Dân số quy hoạch dự báo đến năm 2030: Khoảng 8.500 người.
- Dân số quy hoạch dự báo đến năm 2035: Khoảng 9.500 người.

4.2. Quy mô lao động

- Lao động dự báo đến năm 2030: Khoảng 6.460 người.
- Lao động dự báo đến năm 2035: Khoảng 6.650 người.

5. Định hướng Quy hoạch sử dụng đất

- Phù hợp với chiến lược, quy hoạch tổng thể, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh;

- Được lập từ tổng thể đến chi tiết; quy hoạch sử dụng đất cấp dưới phù hợp quy hoạch sử dụng đất cấp trên;

- Sử dụng đất tiết kiệm và có hiệu quả, khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường; dân chủ và công khai;

- Bảo đảm ưu tiên quỹ đất cho mục đích quốc phòng, an ninh, phục vụ lợi ích quốc gia, cộng đồng, an ninh lương thực và bảo vệ môi trường;

- Quy hoạch các loại đất trên địa bàn xã cập nhật phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Phú Lương thời kỳ 2021-2030. Quy hoạch xây dựng của xã phải tuân thủ về mặt chiến lược với quy hoạch cấp huyện;

- Đến năm 2035, tổng diện tích đất tự nhiên là 4.706.17ha. Trong đó, quy mô đất nông nghiệp đến năm 2035 là 3.884,5ha; đất xây dựng đến năm 2035 là 718,92ha; đất khác đến năm 2035 là 102,75ha.

Dự kiến quy hoạch sử dụng đất xã Yên Ninh đến năm 2035 như sau:

Bảng tổng hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất:

TT	Mục đích sử dụng đất	Hiện trạng năm 2023		Năm 2035		
		Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	tăng/giảm (+/-ha)
	Tổng diện tích địa giới hành chính	4.706,17	100,00	4.706,17	100,00	
A	Đất nông nghiệp	3.945,18	83,83	3.872,50	82,29	-72,68
1	Đất sản xuất nông nghiệp	777,5	16,52	656,86	13,96	-120,64
2	Đất lâm nghiệp	3.103,08	65,94	2.980,08	63,32	-123,00
3	Đất nuôi trồng thủy sản	64,60	1,37	22,56	0,48	-42,04

4	Đất nông nghiệp khác			213,00	4,53	213,00
B	Đất xây dựng	596,61	12,68	730,92	15,53	134,31
1	Đất ở	279,58	5,94	332,36	7,06	52,78
2	Đất công cộng	8,53		10,49	0,22	1,96
3	Đất cây xanh, thể dục thể thao	0,13		2,58	0,05	2,45
4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh di tích, đình đền	0,73	0,02	0,73	0,02	0,00
5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	1,32	0,03	29,32	0,62	28,00
6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	0,02	0,00	4,72	0,10	4,70
7	Đất xây dựng các chức năng khác	1,23	0,03	12,04	0,26	10,81
8	Đất hạ tầng kỹ thuật	121,17	2,57	154,03	3,27	32,86
8.1	Đất giao thông	117,12		128,87		11,75
8.2	Đất xử lý chất thải rắn			0,05		0,05
8.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	3,88		23,88		20,00
8.4	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	0,17		1,23		1,06
9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	21,13	0,45	21,13	0,45	0,00
10	Đất quốc phòng, an ninh	162,77	3,46	163,52	3,47	0,75
C	Đất khác	164,39	3,49	102,75	2,18	-61,64
1	Đất sông ngòi, kênh, suối và mặt nước chuyên dùng	102,75	2,18	102,75	2,18	0,00
2	Đất chưa sử dụng	61,64	1,31	0,00	0,00	-61,64



6. Định hướng tổ chức không gian xã

6.1. Định hướng công trình công cộng

- Tổ chức hệ thống các công trình công cộng cấp xã tập trung với đầy đủ các chức năng hành chính - chính trị, y tế, văn hóa - thể thao, giáo dục, thương mại dịch vụ đảm bảo bán kính phục vụ đến tất cả các điểm dân cư xóm;

- Các công trình công cộng xã được định hướng nghiên cứu là những công trình thấp tầng đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế công trình công cộng nhưng kiến trúc cần được lựa chọn phù hợp với cảnh quan tổng thể là một điểm dân cư nông thôn;

- Đối với công trình công cộng ở xóm, để đảm bảo điều kiện sinh hoạt văn hóa của nhân dân, đảm bảo tiêu chí nông thôn mới, mỗi xã đều dành quỹ đất để xây dựng nhà văn hóa và sân thể thao của xóm tại những vị trí phù hợp và có quỹ đất đảm bảo để xây dựng nhà văn hóa và sân thể thao đạt chuẩn theo tiêu chuẩn và đáp ứng yêu cầu sử dụng trông tương lai.

- Căn cứ vào các định hướng trên, đề xuất điều chỉnh quy hoạch các công trình công cộng chính cấp xã đến năm 2035 xã Yên Ninh như sau:

+ Trụ sở Ủy ban xã diện tích hiện trạng 0,26 ha tại xóm Bằng Ninh, trong kỳ quy hoạch giữ nguyên vị trí và quy mô theo hiện trạng. Cải tạo nâng cấp các phòng và nhà văn hóa xã, quy hoạch chỉnh trang khuôn viên của Ủy ban.

+ Công trình trụ sở Công an đề nghị quy hoạch với diện tích: 0,31 tại xóm Bằng Ninh;

+ Công trình trụ sở Quân sự đề nghị quy hoạch với diện tích: 0,12 tại xóm Bằng Ninh;

+ Bưu điện xã, diện tích hiện trạng 0,036 ha, đề nghị giữ nguyên diện tích hiện trạng;

+ Ngoài ra trên địa bàn xã còn xác định quy hoạch vị trí các cụm công nghiệp; mở rộng quy hoạch các vị trí đất di tích; quy hoạch các vị trí khu nông nghiệp tập trung...nhà văn hóa

- Đối với công trình công cộng ở xóm căn cứ theo QCVN01:2021/BXD để đề xuất mở rộng, quy hoạch mới nhằm đảm bảo phù hợp với tiêu chí được quy định theo quy chuẩn hiện hành.

6.2. Định hướng quy hoạch khu dân cư mới và cải tạo các xóm

- *Khu ở trung tâm xã*: Phát triển mở rộng cải tạo kiến trúc cảnh quan, môi trường; khuyến khích phát triển hình thức ở kết hợp thương mại dịch vụ thương mại; phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật với các khu chức năng khác trong khu trung tâm.

- *Các điểm dân cư hiện hữu trong xã*: Phát triển các điểm dân cư tập trung tại các xóm trong xã, hình thành trên cơ sở các cụm dân cư có sẵn tại các xóm và các nhóm ở tự phát, định hướng di dời về khu vực ở tập trung. Tiến hành cải tạo chỉnh trang khu ở, tường rào, đường ngõ xóm...

- *Các khu ở mới*: Đất ở mới trong toàn xã được chuyển đổi từ diện tích

các loại đất khác nhau, bao gồm từ đất nông nghiệp kém hiệu quả, đất có lợi thế giao thông, đất có giá trị kinh tế cao...

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

7.1. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

** Cao độ nền xây dựng*

Cốt san nền các khu quy hoạch xây dựng đặc biệt là khu trung tâm xã gắn liền với cốt quy hoạch các tuyến đường liên xã qua khu trung tâm, để tránh định cốt xây dựng quá cao, hoặc thấp hơn so với mặt đường;

Cốt quy hoạch các khu vực được lựa chọn theo các mực nước lũ hàng năm đảm bảo không gây ngập úng;

Các tuyến kênh thủy lợi cốt đáy kênh thiết kế cần căn cứ vào cốt mặt ruộng trong khu vực để thiết kế cho phù hợp;

Các tuyến đường nội đồng định cốt thiết kế cao so với mặt ruộng không quá 01 m, để đảm bảo vận chuyển dễ dàng.

** Thoát nước mưa*

Hệ thống thoát nước mưa bao gồm thoát nước mưa trong khu dân cư, thoát nước từ các lưu vực nguồn đổ về theo hệ thống kênh tưới tiêu thủy lợi;

Phương án thoát nước mưa: Với các điểm dân cư tập trung cần xây dựng hệ thống mương nắp đan thu nước, sau đó dẫn ra kênh tiêu và đổ ra kênh thoát, các khe tụ thủy trước khi chảy ra sông. Các điểm dân cư thưa thớt thiếu tập trung, trước mắt sử dụng phương pháp thấm thấu, thoát nước theo địa hình tự nhiên, các khu vực có địa hình dốc bố trí hệ thống rãnh biên dọc đường giao thông tránh sạt lở đường.

7.2. Quy hoạch giao thông

** Định hướng giao thông các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ*

- Các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ có quy mô, hướng tuyến thực hiện theo quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 và các quy hoạch cấp trên.

** Định hướng đường huyện, liên xã*

- Đối với các tuyến đường huyện trên địa bàn xã thực hiện theo quy hoạch vùng huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2045.

- Trục đường giao thông liên xã lấy theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi, với tốc độ thiết kế là 40 km/h, chiều rộng nền đường là 7,5 m, chiều rộng mặt là 5,5 m, chiều rộng lề đường mỗi bên là 1,0 m. Phạm vi hành lang an toàn đường bộ có bề rộng tính từ đất của đường bộ ra mỗi bên là 10m.

** Định hướng đường liên xóm, trục xóm*

Đối với trục giao thông liên xóm lấy theo tiêu chuẩn đường cấp A với tốc độ thiết kế là 30 km/h, chiều rộng nền đường là 6,5 m (Mở rộng đến 8,5m), chiều rộng mặt đường là 3,5 m (Mở rộng đến 6m), chiều rộng lề đường là 1,5 m.

Hành lang an toàn giao thông mỗi bên 5,0 m.

** Định hướng đường ngõ xóm*

Đối với trục giao thông ngõ xóm lấy theo tiêu chuẩn đường cấp B với tốc độ thiết kế là 20 km/h, chiều rộng nền đường là 5,0 m, chiều rộng mặt đường là 3,5 m, chiều rộng lề đường là 0,75 m. Hành lang an toàn giao thông mỗi bên 5,0 m.

** Định hướng đường nội đồng*

Trục giao thông nội đồng lấy theo tiêu chuẩn cấp C với tốc độ thiết kế là 15 km/h, trong đó bề rộng nền đường là 4,0 m, chiều rộng mặt đường là 3,0 m, chiều rộng lề đường mỗi bên 0,5 m. Hành lang an toàn giao thông mỗi bên 5,0 m.

Quy hoạch đường giao thông qua các điểm dân cư tập trung hoặc khu trung tâm xã, tuân thủ theo các quy hoạch chi tiết được phê duyệt, lề đường được mở rộng tối thiểu 3,5 m cho mỗi bên để tạo vỉa hè trồng cây xanh và đường đi bộ.

7.3. Quy hoạch cấp nước

- Tổng nhu cầu cấp nước xã Yên Ninh đến năm 2035 khoảng 1.202m³/ngđ.

- Nguồn nước: Dự kiến lựa chọn nguồn nước ngầm trong khu vực làm nguồn nước cấp cho sinh hoạt và sản xuất của xã Yên Ninh đến 2035.

- Sử dụng đường ống HDPE D63-D160, ống chịu áp lực PN10 (class 4).

- Đường ống cấp nước theo các tuyến giao thông đi tới các xóm với đường kính từ Ø50 đến Ø100.

7.4. Quy hoạch thủy lợi

- Phát triển đồng bộ về hệ thống thủy lợi nhằm đáp ứng nhu cầu tưới, tiêu, thoát nước;

- Nạo vét, hoàn chỉnh hệ thống mương tăng khả năng trữ và tiêu thoát nước của hệ thống kênh trục nội đồng, cải tạo nâng cấp các công trình cũ, xuống cấp đảm bảo năng lực sử dụng trong tương lai;

- Phân đấu đến năm 2035 bê tông hóa hoàn toàn các tuyến mương nội đồng.

7.5. Quy hoạch hệ thống cấp điện, chiếu sáng và viễn thông

- Nhu cầu cấp điện: Tổng công suất sử dụng điện toàn khu: 2.707 (KVA).

- Mạng lưới điện trung thế: Giữ nguyên mạng lưới điện trung thế hiện có. Xây dựng mới các tuyến đường dây 35KV cấp cho các trạm biến áp xây dựng mới trên toàn xã.

- Mạng lưới điện sinh hoạt: Hiện trạng mạng lưới điện sinh hoạt của xã đã đáp ứng được việc phân phối truyền tải điện năng đến từng hộ dùng điện.

- Hiện tại toàn xã có 19 trạm biến áp với tổng công suất S = 2.550 KVA cấp điện cho sinh hoạt, công cộng và sản xuất trên toàn xã.

- Đến năm 2035, nâng cấp và cải tạo 19 trạm biến áp hiện có và xây mới 2 trạm biến áp tại xóm Bắc Bé và xóm Đồng Danh.

ANG THAI

- Tuyến cáp viễn thông chính của khu vực đi chung cột với điện lực, tuyến nhánh tùy thuộc vào khu vực cung cấp để bố trí các tủ cáp trên các cột điện lực phù hợp và đảm bảo kinh tế, kỹ thuật.

7.6. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải và quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

- Đối với khu vực làng xóm cũ: Hệ thống thoát nước chỉ là tự chảy hoặc các rãnh nhỏ thu nước đổ ra các kênh mương, ao hồ tự nhiên. Do vậy trong các khu dân cư hiện hữu kiến nghị các cấp có thẩm quyền nghiên cứu đầu tư kinh phí lập riêng dự án xây dựng hệ thống thoát nước.

- Đối với các khu ở mới: Sử dụng hệ thống thoát nước riêng (*trong khu vực dự án hệ thống thoát nước mưa và nước thải được thiết kế riêng*) bằng các hệ thống công, rãnh thu nước đổ ra hệ thống cống BTCT đặt ngầm dưới vỉa hè các tuyến đường giao thông.

- Nước thải sau khi được xử lý cục bộ đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh cho phép được thoát nước vào hệ thống thoát nước chung.

- Tiêu chuẩn nước thải sinh hoạt phải phù hợp với quy định trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Trong kỳ quy hoạch đến 2030: Quy hoạch mới Mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn tại xóm Bằng Ninh với tổng quy mô khoảng 0,14ha.

- Trong kỳ quy hoạch đến 2035: Quy hoạch mới 02 vị trí thu gom và xử lý nước thải tại xóm Bằng Ninh, Đồng Phú 2 với tổng quy mô khoảng 0,24ha.

- Quản lý chất thải rắn: Trong kỳ quy hoạch, cần bổ sung một số điểm tập kết, trạm trung chuyển CTR để đảm bảo phục vụ nhu cầu của người dân tại địa phương: Quy hoạch 03 điểm tập kết rác tạm thời quy mô 0,05 ha tại xóm Đồng Phú 2, xóm Bắc Bé và xóm Đồng Kem. Rác thải được thu gom tập trung tại các điểm và được chuyển đến khu vực xử lý chung của huyện để xử lý.

- Nghĩa trang được tập trung tại vị trí cách xa khu dân cư và nguồn nước. Quy hoạch khu vực nghĩa trang tập trung tại xóm Đồng Phú 2 với quy mô khoảng 20ha cho phát triển lâu dài, tạo điều kiện chôn cất văn minh, hợp vệ sinh, tiết kiệm đất đai. Các nghĩa địa nằm rải rác tại xóm giữ nguyên theo hiện trạng, hạn chế chôn lấp để đảm bảo vệ sinh môi trường. Nghĩa trang, nghĩa địa được xây dựng theo mẫu chung phù hợp với tập quán và tâm linh của Nhân dân, có cổng, tường rào bao quanh và phân chia các khu vực mai táng cụ thể.

8. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn vốn

8.1. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư

- Trong thời gian tới, để đạt được mục tiêu xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã Yên Ninh cần xác định các dự án ưu tiên đầu tư, vừa đảm bảo hiệu quả, vừa đảm bảo được yêu cầu của các tiêu chí đề ra, cụ thể: Cải tạo nâng cấp các trục đường giao thông trên địa bàn xã; xây dựng Mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn; sửa chữa, nâng cấp hệ thống nước sinh hoạt tập



chung trên địa bàn xã; sửa chữa nâng cấp hồ đầm, kiên cố hệ thống kênh mương thuỷ lợi; xây dựng sửa chữa các công trình trụ sở, trường học và mở rộng Nhà văn hoá các xóm; cải tạo nâng cấp sân thể thao xã, sân thể thao các xóm...

- Ngoài ra còn các dự án như sau:

+ Lập dự án chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp.

+ Lập dự án đào tạo nghề và tập huấn kỹ thuật cho nông dân.

+ Lập dự án cải tạo, nâng cấp các công trình vệ sinh trong khu dân cư.

+ Lập dự án đầu tư quy hoạch xây dựng điểm thu gom rác thải.

+ Lập dự án xây dựng khu chăn nuôi tập trung.

+ Lập dự án đào tạo nâng cao năng lực cán bộ xã.

8.2. Phân kỳ thực hiện xây dựng

a. Đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội

- Giao thông: Sẽ tiến hành nâng cấp, mở rộng các mặt đường và bê tông hoá để đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông Vận tải; làm mới tuyến đường láng nhựa và bê tông hoá các tuyến đường ra vùng sản xuất tập trung, xây dựng các tuyến đường mầu.

- Thuỷ lợi: Xây mới, tu sửa, nâng cấp hồ, đập chứa nước và nạo vét các kênh thuỷ lợi bị bồi lắng nhằm phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất nông nghiệp của nhân dân.

- Điện: Tiếp tục Đầu tư và nâng cấp các tuyến đường dây 03 pha, 1 pha để phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

- Cơ sở vật chất văn hoá: Xây dựng nhà văn hóa xã, khu thể thao xã theo tiêu chuẩn của Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch; nhà cộng đồng, khu thể thao ở các xóm và các điểm vui chơi cho người già và trẻ em.

- Về trạm y tế: Đầu tư mua sắm các trang thiết bị phục vụ công tác khám, chữa bệnh và thực hiện các chương trình y tế Quốc gia.

- Nhà ở nông thôn: Tiếp tục vận động nhân dân đầu tư xây dựng nhà ở nông thôn đạt chuẩn theo qui định, tuyên truyền vận động ủng hộ giúp đỡ để xoá nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn xã. Xây dựng nhà ở tại khu trung tâm xã theo hướng đô thị.

- Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Tuyên truyền vận động nhân dân tích cực đầu tư và nguồn kinh phí hỗ trợ để xây dựng nhà vệ sinh và xử lý chất thải chuồng trại chăn nuôi.

b. Kinh tế và tổ chức sản xuất

Đầu tư phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề để tăng thu nhập; tiếp tục phát triển các loại hình tổ chức sản xuất có hiệu quả trên địa bàn xã triển khai áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả của cây trồng, vật nuôi tăng năng xuất chất lượng sản phẩm.

c. Văn hoá - xã hội - môi trường

Đầu tư đào tạo nghề cho lao động trong nông thôn; vận động người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế tự nguyện, tham gia các phong trào thể dục, thể thao, văn hoá văn nghệ.

d. Hệ thống chính trị

Tiếp tục củng cố hệ thống chính trị xã hội vững mạnh, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

8.3. Nguồn vốn thực hiện

Xây dựng trên cơ sở quy định nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nguồn vốn hợp pháp khác.

9. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch

- Việc quản lý thực hiện quy hoạch chung được quy định cụ thể trong “Quy định quản lý theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Yên Ninh, huyện Phú Lương đến năm 2035” được ban hành kèm theo hồ sơ quy hoạch này.

- Tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước, hệ thống Quy chuẩn, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành.

- Việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung quy hoạch phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

10. Tiến độ, giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã

10.1. Tiến độ thực hiện: Giai đoạn 2023 - 2035.

10.2. Giải pháp tổ chức thực hiện

- Các giải pháp kinh tế: Huy động các nguồn vốn, nhất là các dự án để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án. Giải quyết tốt việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án đúng tiến độ.

- Các giải pháp hành chính: Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Kiểm soát chặt chẽ tình trạng tự phát chuyển đổi đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm, nuôi trồng thủy sản, quản lý đất hành lang an toàn giao thông hoặc chuyển sang sử dụng vào các mục đích khác không theo quy hoạch. Thực hiện tốt việc đào tạo nghề, chuyển đổi cơ cấu ngành nghề đối với lao động có đất bị thu hồi.

10.3. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan phê duyệt: UBND huyện Phú Lương.

- Chủ đầu tư: UBND xã Yên Ninh.

- Cơ quan thẩm định: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Phú Lương.

- Cơ quan thỏa thuận: Sở Xây dựng Thái Nguyên.

- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Viện quy hoạch tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Trên cơ sở nội dung Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Yên Ninh, huyện Phú Lương đến năm 2035, UBND huyện giao:

- Ủy ban nhân dân xã Yên Ninh tổ chức công bố công khai và cắm mốc giới đồ án quy hoạch được phê duyệt đảm bảo theo quy định của pháp luật; lập kế hoạch thực hiện quy hoạch; quản lý quy hoạch và thực hiện đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

- Các phòng chuyên môn: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Văn hoá và Thông tin căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao theo dõi, hướng dẫn, quản lý quy hoạch chung xây dựng xã Yên Ninh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện Phú Lương; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Văn hoá và Thông tin huyện Phú Lương; Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới huyện Phú Lương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Phú Lương; Chủ tịch UBND xã Yên Ninh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *sh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Xây dựng;
- TT Huyện uỷ;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT.

sh



Nguyễn Hoàng Mác

